

Số: **3207** /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày **01** tháng **11** năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cho Tổng Công ty phát điện 3 - Công ty cổ phần thuê 525.600 m<sup>2</sup> đất tại thành phố Buôn Ma Thuột và huyện Buôn Đôn để sử dụng vào mục đích xây dựng công trình Thủy điện Srêpôk 3**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 2100/QĐ-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng Công ty Phát điện 3 (trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 492/TTr-STNMT ngày 18/10/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho Tổng Công ty phát điện 3 - Công ty cổ phần thuê 525.600 m<sup>2</sup> (Năm trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm mét vuông) đất tại xã Tân Hòa, huyện Buôn Đôn để sử dụng vào mục đích xây dựng công trình Thủy điện Srêpôk 3, cụ thể như sau:

- Khu vực Nhà trực vận hành và sửa chữa tại hiện trường: Diện tích 37.900m<sup>2</sup> (Ba mươi bảy nghìn chín trăm mét vuông) đất thuộc thửa đất số 379, tờ bản đồ số DC01;



Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 1872/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC do Văn phòng Đăng ký đất đai lập ngày 28/02/2019.

- Khu vực Nhà máy và cửa nhận nước: Diện tích 127.000 m<sup>2</sup> (Một trăm hai mươi bảy nghìn mét vuông) đất thuộc thửa đất số 378, tờ bản đồ số DC01;

Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 1873/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC do Văn phòng Đăng ký đất đai lập ngày 28/02/2019.

- Khu vực Đập chính, đập tràn: Diện tích 360.700 m<sup>2</sup> (Ba trăm sáu mươi nghìn bảy trăm mét vuông) đất thuộc thửa đất số 383, tờ bản đồ số DC01;

Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 1874/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC do Văn phòng Đăng ký đất đai lập ngày 28/02/2019.

Thời hạn thuê đất: Từ ngày Quyết định này có hiệu lực đến ngày 16/10/2076.

Hình thức thuê đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

**Điều 2.** Căn cứ Điều 1 của Quyết định này:

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xác định giá đất cụ thể đối với các vị trí đất cho Tổng Công ty phát điện 3 - Công ty cổ phần thuê nêu trên, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định; ký Hợp đồng thuê đất với Tổng Công ty phát điện 3 - Công ty cổ phần; Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

2. Giao Cục Thuế tỉnh xác định đơn giá thuê đất cho Tổng Công ty phát điện 3 - Công ty cổ phần; thông báo đến Tổng Công ty phát điện 3 - Công ty cổ phần để nộp tiền thuê đất theo quy định.

3. Tổng Công ty phát điện 3 - Công ty cổ phần có trách nhiệm sử dụng đúng mục đích, ranh giới, diện tích đất được thuê; ký Hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính về đất đai với Nhà nước theo quy định; chấp hành nghiêm pháp luật về đất đai và các quy định pháp luật khác có liên quan khi sử dụng đất.

4. Giao Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Thông tin và Truyền thông; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột; Chủ tịch UBND huyện Buôn Đôn; Tổng Giám đốc Tổng Công ty phát điện 3 - Công ty cổ phần; Thủ trưởng đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 và Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của UBND tỉnh.

Nơi nhận: *vtc*

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT (Trung.06b)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Y Giang Gry Niê Knơng**

